

VIET NAM - US TRADE

PRESENT BY: VU DUC ANH
NGUYEN THI LAN ANH

VIETNAM - US

Relations



MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU

II. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

III. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH



I. GIỚI THIỆU

1. Tổng quan tình hình

1.1. Tình hình chính sách và ngoại giao

- **Chính sách thuế quan của Hoa Kỳ – cú sốc “Liberation Day” (2/4/2025)**

02/04/2025, Tổng thống Donald Trump chính thức công bố áp mức 46% thuế bổ sung với hàng hóa Việt Nam

- **Tác động kinh tế và góc nhìn chuyên gia**

Dragon Capital cảnh báo rằng chính sách thuế này không chỉ làm giảm nhu cầu tiêu dùng tại Mỹ mà còn có thể khiến các doanh nghiệp chuyển đơn hàng sang các nền kinh tế khác, gây suy giảm đáng kể kim ngạch xuất khẩu và tác động tiêu cực đến tăng trưởng GDP của Việt Nam



I. GIỚI THIỆU

1. Tổng quan tình hình

1.1. Tình hình chính sách và ngoại giao

- **Phản ứng ngoại giao cấp cao (4/4/2025)**

Tối ngày 4 tháng 4, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc điện đàm trực tiếp với Tổng thống Trump. Hai bên cam kết **tiếp tục thúc đẩy giao thương => Bước đi chiến lược nhằm tạo đà đàm phán chính thức và giảm thiểu rủi ro từ chính sách mới**

- **Hoãn áp dụng thuế 46% trong 90 ngày (10/4/2025)**

Ngày 10 tháng 4, chính quyền Mỹ ban hành quyết định tạm **hoãn áp dụng biện pháp thuế đối ứng trong vòng 90 ngày => “Thời gian vàng” cho Việt Nam** và các đối tác thương mại nhằm **chuẩn bị thủ tục đàm phán, tái cấu trúc chuỗi cung ứng, và tìm kiếm giải pháp bền vững** trước áp lực thuế



I. GIỚI THIỆU

1. Tổng quan tình hình

1.1. Tình hình chính sách và ngoại giao

- Hành xử chiến lược và rủi ro tiếp theo**

Đầu tháng 7 năm 2025 điện đàm **thỏa thuận sơ bộ**: Mỹ đề xuất **giảm mức thuế với hàng Việt về 20%**, đồng thời **áp mức 40%** đặc biệt cho các lô hàng bị xác định là **gian lận xuất xứ** (transshipment) từ Trung Quốc

- Nhận định ban đầu: cơ hội & thách thức**

Chính sách thuế 46% ban hành ngày 2/4 **tạo nên cú sốc lớn** đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Tuy nhiên, phản ứng kịp thời đã giúp giảm bớt phần nào tác động ngắn hạn. Xoay quanh **điều khoản "transshipment"** – nếu quy định rõ ràng, Việt Nam có thể giữ thị phần; nếu không, rủi ro gian lận nguồn gốc là rất cao.



MỤC TIÊU PHÂN TÍCH

- 01 • ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG TỔNG THỂ CỦA VIỆC ÁP THUẾ LÊN KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM
- 02 • XÁC ĐỊNH CÁC NGÀNH HÀNG CHỊU RỦI RO CAO NHẤT NẾU THUẾ QUAN ĐƯỢC ÁP DỤNG
- 03 • ƯỚC TÍNH MỨC THIỆT HẠI VÀ PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG DỊCH CHUYỂN SANG CÁC THỊ TRƯỜNG THAY THẾ
• ĐỀ XUẤT HƯỚNG ĐI CHÍNH SÁCH VÀ THƯƠNG MẠI

Báo cáo này nhằm **đánh giá tác động tiềm tàng của chính sách thuế quan từ phía Hoa Kỳ đối với xuất khẩu của Việt Nam**, đặc biệt trong bối cảnh Hoa Kỳ đang cân nhắc các biện pháp điều chỉnh thương mại với các đối tác có mức thặng dư cao.

Nghiên cứu hướng đến **ba mục tiêu chính** sau:



2. TỔNG QUAN VỀ BỘ DỮ LIỆU

Vietnam's Exports of Goods and Services

Cung cấp giá trị xuất khẩu tổng hợp hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam theo từng năm, kèm theo tỷ trọng xuất khẩu trên GDP.

Vietnam Imports and Exports by Country and Territory

Ghi lại dữ liệu xuất khẩu và nhập khẩu theo từng quốc gia và vùng lãnh thổ, với độ chi tiết cao (gần 16,000 dòng).

US Tariff for Vietnam

Tập trung vào mức thuế áp dụng của Hoa Kỳ đối với hàng hóa Việt Nam theo các mã HS.

Vietnam Imports by Main Country Groups and Goods

Gồm hơn 38,000 dòng dữ liệu nhập khẩu, chi tiết theo nhóm quốc gia, quốc gia riêng lẻ, và nhóm hàng hóa chính.

Vietnam Exports by Main Country Groups and Goods

Tương tự như file “Vietnam Imports by Main Country Groups and Goods”, nhưng về phía xuất khẩu (gần 38,000 dòng), cho phép phân tích theo nhóm ngành hàng và đối tác thương mại.

US Imports and Exports in 2024

Cung cấp dữ liệu tổng hợp về thương mại hàng hóa giữa Hoa Kỳ và các quốc gia, bao gồm: giá trị xuất – nhập khẩu, thâm hụt thương mại, số vụ kiện phòng vệ (tariff allegations), và phản ứng thuế.

VỀ DỮ LIỆU

Dữ liệu chứa 92,596 giá trị quan sát với một số giá trị bị thiếu ở tất cả các file, bao gồm 12 biến số và 4 biến phân loại:

- Biến số - Value_USD, Month, Year, Item, Tariffs Alleged, Population, date, Proportion of GDP (%), US 2024 Deficit, US 2024 Exports, US 2024 Imports (Customs Basis), tariff.
- Biến phân loại - Group/Country, Trade, Tariffs Response, type



II. PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

1

QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ

- Kiểm tra định dạng biến
- Loại bỏ các giá trị thiếu hoặc không hợp lệ (như giá trị âm trong cột kim ngạch)
- Quy đổi đơn vị nếu cần
- Thống nhất định dạng tên quốc gia, nhóm ngành hàng

2

QUÁ TRÌNH PHÂN TÍCH



- Thực hiện các thống kê mô tả như trung bình, trung vị, độ lệch chuẩn, mode và phân phối dữ liệu.
- Được sử dụng để kết nối các bảng dữ liệu, truy xuất có điều kiện và phân nhóm.
- Dữ liệu được trực quan hóa trên Power BI để xây dựng dashboard tổng hợp.

INSIGHT

1

Vì sao Việt Nam lại bị Mỹ áp thuế quan cao như thế?

Việt Nam là một trong những nước khiến Mỹ thâm hụt thương mại lớn nhất. Điều này lý giải vì sao Mỹ áp thuế cao lên hàng Việt, ảnh hưởng trực tiếp đến kim ngạch xuất khẩu.

2

Xuất nhập khẩu đóng vai trò như thế nào đối với GDP của Việt Nam?

Bảng mức độ đóng góp của xuất khẩu vào GDP của Việt Nam cho thấy VN rất nhạy cảm với biến động thương mại toàn cầu, nó là động lực chính của tăng trưởng GDP. Cho nên việc Mỹ đánh thuế cao sẽ ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế VN

3

Tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ so với các thị trường khác nói lên điều gì về sự phụ thuộc thị trường của Việt Nam?

- Tỷ trọng xuất khẩu sang Mỹ vẫn tăng mạnh từ năm 2016 đến 2024, từ khoảng 22% lên hơn 35%, vượt trội so với các đối tác khác.
- Hơn 30% dòng tiền xuất khẩu có thể bị ảnh hưởng nếu Mỹ tăng thuế.



INSIGHT

1

Nhóm hàng nào chịu mức sụt giảm giá trị lớn nhất sau khi áp thuế quan?

Nhóm “Others” giảm mạnh từ 70 tỷ USD xuống 38 tỷ USD – mất 32 tỷ USD => phụ thuộc lớn vào thị trường Mỹ, rất dễ tổn thương nếu bị đánh thuế, nên tìm thị trường khác

3

Nhóm hàng nào có khả năng chuyển hướng thị trường tốt hơn?

Các nhóm như “Non-agricultural products”, “Agricultural products” và “Automobiles & parts” có tỷ trọng toàn cầu cao hơn so với tỷ trọng tại Mỹ, chứng tỏ không phụ thuộc duy nhất vào Mỹ và có khả năng chuyển dịch sang các thị trường khác dễ hơn nếu gỡ rào cản thuế.

2

Nhóm hàng nào phụ thuộc mạnh vào thị trường Mỹ hơn các thị trường khác?

- Nhóm “Others” chiếm tỷ trọng lớn nhất trong xuất khẩu sang Mỹ (~62%) và bị áp thuế cao nhất (46%),
- Trong khi đó, nhóm “Non-agricultural products” có tỷ trọng tương đối đều giữa thị trường Mỹ (~29%) và toàn cầu (~28.7%), cho thấy phân phối thị trường ổn định hơn.

4

Sau thuế mặt hàng nào có thể tiếp tục xuất khẩu tại Mỹ

Nhóm “Non-agricultural products” dù chiếm tỷ trọng thấp hơn nhưng chỉ bị đánh thuế 8%, nên giá trị xuất khẩu chỉ giảm nhẹ – cho thấy mức độ nhạy cảm thấp hơn và khả năng duy trì ổn định tốt hơn có thể tiếp tục xuất khẩu tại Mỹ.



INSIGHT

1

Quốc gia/ khu vực nào có giá trị nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam cao?

Mỹ, Trung Quốc, EU, ASEAN lần lượt giữ vị trí nhập khẩu cao sản phẩm/hàng hóa từ Việt Nam, tiếp sau là Hàn Quốc, Nhật Bản.

=> Có thể chuyển dịch xuất khẩu qua các khu vực kế cận sau Mỹ nếu phải chịu mức thuế cao 46%?

2

Tình hình tăng trưởng xuất khẩu

- Giai đoạn 2020 - 2024 có 2 thời điểm 2020 - dịch bệnh COVID-19 và 2023 - suy thoái kinh tế toàn cầu khiến các khu vực xuất khẩu lớn giảm mạnh tỷ trọng tăng trưởng nhập khẩu.
- Năm 2021, 2022, 2024, tỷ lệ tăng trưởng nhập khẩu của các nước tăng mạnh trở lại và duy trì ổn định.

INSIGHTS ✨ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU QUA CÁC QUỐC GIA/ KHU VỰC NĂM 2024

Tỷ trọng xuất khẩu qua Mỹ năm 2024 lớn nhất, chiếm 36.02% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong năm này, theo sau lần lượt là Trung Quốc, EU, ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Tuy nhiên, Mỹ, EU và ASEAN có tỷ lệ tăng trưởng trong nhập khẩu hàng hóa Việt Nam cao nhất, trong khi đó Trung Quốc có mức tăng trưởng rất thấp, Hàn Quốc và Nhật Bản tăng nhẹ hậu thời kỳ suy thoái kinh tế.

Thị trường xuất khẩu mới xuất hiện là Úc với tỷ lệ tăng trưởng 13.25%

=> Đây vẫn là các khu vực xuất khẩu trọng điểm và mạnh mẽ nhất của Việt Nam.

=> Cần thúc đẩy xuất khẩu trở lại với các khu vực có mức tăng trưởng chậm hơn nhiều so với các năm trước.

=> Có thể chuyển dịch sang khu vực Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản để tăng cường xuất khẩu, giảm thiểu rủi ro thuế quan.

=> Dấu hiệu tích cực để khai thác các thị trường mới
=> Tập trung khai thác thêm thị trường Úc.

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG ĐỒNG TRONG TIÊU CHUẨN NHẬP KHẨU VÀ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CỦA VIỆT NAM



Yêu cầu/Khung	EU - Nhật - Hàn - TQ - Mỹ
GHS hóa chất	Ứng dụng đầy đủ
RoHS điện-điện tử	EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc áp dụng giống nhau
ATTP & ghi nhãn	Tất cả có yêu cầu, mức độ hài hoà cao
Tiền và hậu kiểm tra	EU/Nhật Bản/Hàn Quốc: tiền kiểm; Mỹ: hậu kiểm
GMP mỹ phẩm	EU/NB/HQ nghiêm, Mỹ/Yếu hơn
Tiêu chuẩn hóa quốc tế	ISO, Codex và GHS dùng xuyên biên giới

- Nhóm EU - Nhật - Hàn có hệ tiêu chuẩn gần như đồng nhất: tiền kiểm, RoSH, GHS, GMP mỹ phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.
- Mỹ khác về cơ chế hậu kiểm nhưng cùng sử dụng tiêu chuẩn GHS/ATTP.
- Trung Quốc theo sát quốc tế, nhưng phương pháp thực thi có thể linh động hơn.
- ASEAN đang tiếp cận tương đồng quốc tế, nhưng mức độ áp dụng chưa đồng đều.
=> Sử dụng khung tiêu chuẩn EU để tham chiếu với các quốc gia khác.

MỨC ĐỘ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN

DỰA TRÊN KHUNG TIÊU CHUẨN EU

Thị trường	Điểm tương đồng	Khả năng tiếp cận
EU	5	3
MỸ	4	2.5
NHẬT BẢN	4.5	4
HÀN QUỐC	4.5	4
TRUNG QUỐC	3.5	3.5
ASEAN	3	3.5

4.2. RÀO CẢN VÀ CƠ HỘI ✨ CHUYỂN DỊCH THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

THUẬN LỢI TỪ CÁC HIỆP ĐỊNH FTA

- **Các hiệp định thương mại tự do (FTA)** mang lại lợi ích lớn cho Việt Nam, trong đó có việc giảm thuế quan và thúc đẩy hài hòa tiêu chuẩn. Các hiệp định này (EVFTA, CPTPP, và RCEP...) **cam kết loại bỏ hoặc cắt giảm đáng kể thuế nhập khẩu đối với nhiều mặt hàng, giúp giảm chi phí sản xuất và giá cả hàng hóa, từ đó tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.**

EVFTA loại bỏ hơn 99% dòng thuế đối với hàng hóa Việt Nam, CPTPP cũng có lộ trình cắt giảm thuế quan mạnh mẽ, trong đó có 65.8% dòng thuế được về 0% ngay khi có hiệu lực...

- **Việt Nam đã ký 17 FTAs, đang đàm phán 2 FTAs (EFTA FTA và ASEAN - Canada) giúp tạo điều kiện giảm thuế quan, mở ra cơ hội tiếp cận thị trường mới, đặc biệt là các thị trường tiềm năng như UAE, Ả Rập Xê Út, Ấn Độ và châu Phi.**

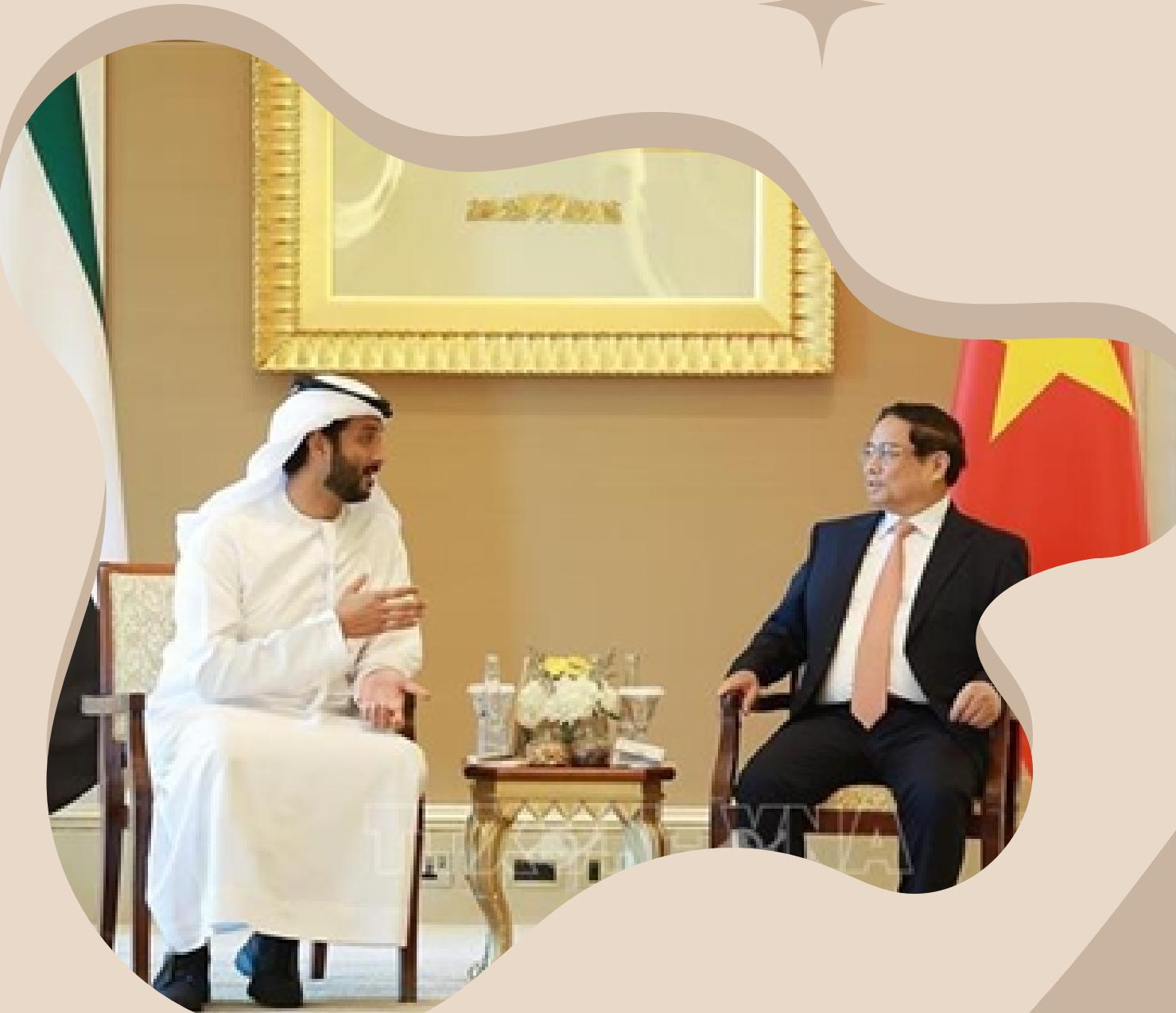


4.2. RÀO CẢN VÀ CƠ HỘI CHUYỂN DỊCH THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

NHU CẦU LỚN CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG MỚI

- **Hiệp định CEPA** được ký kết (10/2024) **mở đường cho Việt Nam tiến vào thị trường Trung Đông - Châu Phi.** Việt Nam và UAE đã thống nhất đưa ra cam kết mạnh mẽ về tự do hóa thương mại, cam kết xóa bỏ thuế quan theo lộ trình đối với 99% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang UAE
- **Nhu cầu về nông - thủy sản Halal** tại các nước Arab và châu Phi **đang gia tăng, mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam**, đặc biệt là các sản phẩm như **hạt điều, hạt tiêu, và mật ong**.

Thị trường Đông Âu, Nam Mỹ, Ấn Độ, châu Phi cũng mở ra nhiều lựa chọn đa dạng.



CƠ HỘI THAY THẾ CÁC DOANH NGHIỆP TRUNG QUỐC SAU CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI CỦA MỸ

- Tối 2/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump đăng trên mạng xã hội thông báo rằng **Hoa Kỳ và Việt Nam đã đạt được một thỏa thuận thương mại sơ bộ**. Theo đó, **hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ** sẽ chịu mức **thuế 20%**; những **mặt hàng bị coi là “trung chuyển”** – tức có nguồn gốc từ nước thứ ba, đặc biệt là Trung Quốc – sẽ **bị áp thuế 40%**.
- Viện Kinh tế quốc tế Peterson cho biết **mức thuế quan trung bình của Mỹ áp lên hàng hóa Trung Quốc hiện ở mức 51,1%**.

Mức thuế cao đối với Trung Quốc có thể sẽ trở thành cơ hội cho hàng hóa chất lượng cao của Việt Nam cạnh tranh khi xuất Mỹ.

- Các mặt hàng như dệt may, điện tử, thủy sản đang có sự tăng trưởng ổn định sau những biến động về thuế quan do có định hướng tăng trưởng nội địa.

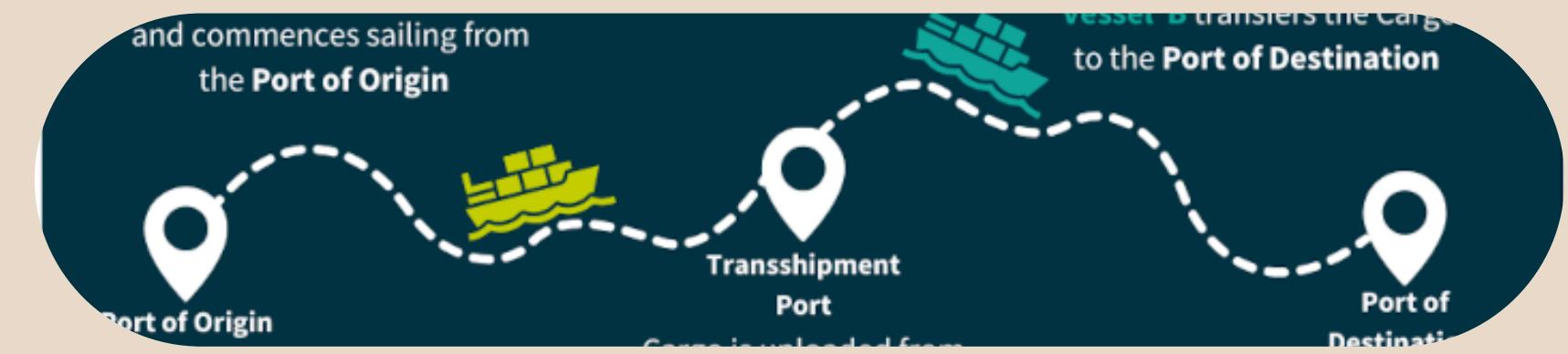


4.2. RÀO CẢN VÀ CƠ HỘI CHUYỂN DỊCH THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

4.2. RÀO CẢN VÀ CƠ HỘI CHUYỂN DỊCH ✨ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

NHỮNG BIẾN ĐỘNG VỀ THUẾ QUAN VẪN CHƯA DỪNG LẠI

Mặc dù đã đạt được thỏa thuận sơ bộ vào hồi đầu tháng 7, mức thuế quan đã giảm xuống đối với sản phẩm nội địa nhưng **những diễn biến của tình hình thuế vẫn khó lường**, đi kèm với đó là cần cân bằng khối doanh nghiệp FDI, **kiểm soát sản phẩm chính ngạch, truy xuất nguồn gốc tạo nhiều áp lực chung với kinh tế Việt Nam.**



- **Mối đe dọa “trans-shipment”** buộc phần lớn nguyên liệu phải được chứng minh là “Made in Vietnam”; nếu không sẽ **phải chịu mức thuế 40%**
- **Thống kê từ VCCI và ITPC** cho thấy chỉ **30% DN tận dụng đầy đủ 17 FTA**, trong khi **để hạn chế rủi ro nguồn gốc, cần có hệ thống truy xuất mạnh.**

**RÀNG BUỘC VỀ NGUỒN GỐC
XUẤT XỨ VÀ TRUY XUẤT HÀNG HÓA**

4.2. RÀO CẢN VÀ CƠ HỘI CHUYỂN DỊCH THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

RÀO CẢN PHI THUẾ QUAN, SPS / CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ

2024, Mỹ khởi kiện VN 27 lần chống bán phá giá, trợ cấp; EU tăng cảnh báo SPS liên quan thủy sản và thuốc bảo vệ thực vật. DN thủy - hải sản chịu phí cao có thể lên đến 75% nếu kết hợp nhiều mức thuế.

Việc tuân thủ HACCP/FSVP (Mỹ), CE/EUDR (EU) đòi hỏi DN phải đầu tư lớn vào truy xuất, chuỗi lạnh, quản lý tồn dư hóa chất.

Tính đến ngày 20 tháng 2 năm 2025, chỉ có 63 trong số 114 cảnh báo từ năm 2024 (55,3%) báo cáo kết quả giải quyết. 44,7% còn lại không có phản hồi, làm tăng nguy cơ doanh nghiệp có thể không cải thiện được vấn đề an toàn thực phẩm và tiếp tục đối mặt với rủi ro xuất khẩu sang EU.

4.2. RÀO CẢN VÀ CƠ HỘI CHUYỂN DỊCH ✨ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

CHUẨN ESG VÀ CARBON BORDER-ADJUSTMENT

- EU siết chặt tiêu chuẩn ESG như CBAM – DN phải đầu tư truy xuất, chứng nhận bền vững, giảm carbon
- Để đạt được các tiêu chí này, DN đòi hỏi phải đầu tư rất lớn vào hệ thống, đây là áp lực không hề nhỏ cho khối doanh nghiệp tư nhân nội địa, đặc biệt là SMEs.

- DN phải tạm dừng xuất khẩu để đợi xác định tình trạng thuế quan; **vốn lưu động bị chậm** hoàn thuế VAT, tiền VAT, thuế nhập khẩu... **tổng lên đến \$55 tỷ USD/năm rủi ro nếu thuế 20–25% được áp dụng**
- **Cảng và thủ tục hải quan** tại các vùng như Hải Phòng, Cát Lái **vẫn trì trệ do thiếu hệ thống tự động thông suốt**.
- DN nội địa thiếu người có kỹ năng vận hành theo chuẩn quốc tế; chuỗi liên kết phụ trợ chưa sẵn sàng (phụ kiện linh kiện, thiết bị đóng gói high-end...)

CHI PHÍ CAO & BẤT ỔN LOGISTICS

THANK YOU

